

## NHỮNG VẦN THƠ “ĐI TÌM ĐỒNG ĐỘI”

LÊ XUÂN  
(Cần Thơ)

Chiến tranh đã lùi xa hơn một phần tư thế kỉ, nhưng dư âm của nó vẫn còn in đậm nét trên mỗi khuôn mặt người mẹ, người vợ, người con có người thân nằm lại các chiến trường. Hài cốt các anh, chị đang ở trên mảnh đất Khe Sanh, đường Chín Nam Lào, rừng già Tây Nguyên hay bùng biển Đồng Tháp? “Các anh không về, lòng mẹ lặng im” (Phạm Minh Tuấn). Xương máu của các anh đã góp phần tạo nên một “Dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỉ” (Lê Anh Xuân). Thơ về đề tài người lính, về anh bộ đội Cụ Hồ, về thương binh liệt sĩ nhiều như sao trên trời, nhưng những vần thơ viết về nghĩa cử cao đẹp đi tìm hài cốt đồng đội, tuy ít nhưng vẫn làm xúc động bao thế hệ hôm nay và mai sau.

Xin dâng lên hương hồn các anh- những chiến sĩ hữu danh và vô danh của đất mẹ yêu dấu, những vần thơ tưởng niệm thành kính. Đó là nén tâm nhang của những nhà thơ chuyên và không chuyên. Hàng ngày ở hậu phương: “Bao bà mẹ mắt mòn bên lối cỏ/ Đã bấy nhiêu năm hoá tượng đài” (Lê Mạnh Tuấn). Mẹ cứ đợi một ngày nào đó được thấy hình hài của con dù chỉ là một nắm tro tàn để voi nổi cô đơn. Nhà thơ Lê Đình Cánh đã gửi vào “Gió đất” lời thì thầm tới cõi tâm linh, nơi các anh yên nghỉ ở một nghĩa trang trắng trời lau bát ngát:

*Người còn tên. Người mất tên...  
Giải dầu mưa gió, nằm bên giải dầu  
Gió sương cỏ dại phai màu  
Nắm mồ liệt sĩ, như nhau nắm mồ*

Hai từ “giải dầu” và “nắm mồ” ở đầu và cuối câu thơ vẽ nên một cái nhìn về bốn

phương tám hướng của một người đang lặng đi giữa nghĩa trang mênh mông, bạt ngàn những nắm mồ vô danh, hữu danh. Nổi nghẹn ngào như dâng lên tầng tầng, lớp lớp. Cảm động biết bao, những người đồng đội còn may mắn sau cuộc chiến, mang trong người mảnh đạn nhưng vẫn cố lặn lội đi tìm hài cốt bạn trong một chiều xuân: “Nắng nung/ Đầu đạn còn ở trong lưng/ Vui với mùa xuân/ Chúng tôi đi tìm hài cốt đồng đội” (*Tìm đồng đội* – Sơn Thu). Những câu thơ như một lời quyết tâm hứa với người đã khuất. Người nằm dưới đất sâu đã cảm được Lời thiêng: “Thương bạn ngược xuôi/ Đi tìm đồng đội/ Tôi hoá đất rồi/ Cỏ đã xanh chưa? Tôi hoá đá dưới chân Tô Thi/ Tận bến Kỳ Cù/ Bạn nhớ đến thăm” (Trần Ngọc Tuấn). Các anh nằm ở đâu? Chúng tôi đang vượt Trường Sơn trong cảnh sáng nắng, chiều mưa để tìm các anh đây. Nỗi nhớ, nỗi khát khao hiện lên cả ở trong giấc mơ:

*Trường Sơn năm đợt tháng trông  
Ngày tìm đồng đội đêm nồng chiêm bao,  
Núi cao, thác lũ, mưa rào  
Chúng tôi đi mãi, đất nào mộ anh?*

(*Đồng đội* – Đình Ngọc Du)

Nhà thơ Quang Chuyền trong lời Ru đồng đội đã hỏi trời, hỏi đất, hỏi núi, hỏi sông: “Nơi nào cất giấu hình anh? Nơi nào giấu cuộc chiến tranh thuở nào? Nơi nào mưa thấp mây cao? Nơi nào tên tuổi chìm vào đất đai?”. Những câu hỏi như xoáy vào lòng người đang bước thấp bước cao ngày đêm đi tìm đồng đội, nhắc nhở chúng ta hãy nghĩ về các anh, về trách nhiệm của những người còn sống đối với những chiến sĩ vô danh ấy.

Nghiêm Thị Hằng lại hoá thân vào vai một người em đi tìm mộ anh theo lời trăng trối của cha mẹ trước lúc ra đi: “Trong ngàn năm mộ vô danh/ Em đi tìm viếng mộ anh, em tìm/ Khấn trời lạy đất linh thiêng/ Chỉ cho em một cõi riêng anh nằm”. Thời gian trôi đi tưởng có thể làm vơi phần nào nỗi đau mất mát, nhưng thời gian cũng làm tăng thêm niềm day dứt khôn nguôi khi những người thân chưa tìm được hài cốt các anh. Thời gian tâm lí của những người đi tìm mộ như muốn kéo thời gian của tạo hoá chậm lại:

*Núi thời gian gỡ nỗi đau  
Đi tìm đồng đội rừng sâu gửi mình  
(Tìm đồng đội – Phạm Thông)*

Nhà thơ Tô Hoàn với bài “Tôi gọi rừng già” đã hỏi mây, hỏi chim, hỏi rừng... về bạn mình ở đâu và cũng chỉ nhận ở cõi hư vô một lời thỉnh không với lòng mình:

*Thế mà đã mấy mươi năm  
Ánh cây bóng cỏ bạn nằm giờ đâu?  
Rừng hoang rờn rợn một màu  
Cây nằm cây đứng đan nhau rồi bời  
Hỏi chim – chim lặn vào trời  
Hỏi mây – mây xoắn tóc trôi trắng ngàn*

Những lời hỏi vang lên và tan biến vào rừng xanh hoang vắng. Một không gian rợn ngợp, một con người cô đơn, ngơ ngác giữa rừng sâu.

Trong cuộc thi thơ lục bát của báo Giáo dục – Thời đại (1996 - 1998) có bài thơ đạt giải Nhì của Đinh Phạm Thái: “Cái roi ngày ấy” đã dựng lại nỗi đau của một người mẹ có đứa con duy nhất hay nghịch ngợm có lần đã bị đánh đòn. Anh đi bộ đội và nằm lại Trường Sơn. Người mẹ mỗi lần chạm tới cái roi là như đụng tới một nỗi đau sâu lắng: “Bây giờ con ở đâu xa/ Năm xương không cửa, không nhà mãi đi /Trường sơn một dải xanh rì/ Đất đen, đất đỏ đất gì chôn con? Chân run quờ chiếc gậy mòn/ Sợ cầm phải cái roi còn đâu đây”. Kỉ niệm xưa như một nhát cắt ứa máu trong trái tim mẹ.

Trong cuộc tìm kiếm đồng đội này, cũng có những người may mắn tìm được nắm xương của bạn mình. Cả làng xóm lại nâng niu đón hài cốt anh, cũng như trước đây đã tiễn anh ra đi. Về với quê nhà, người người rơi lệ, mừng mừng tủi tủi. “Làng đón bạn về bạn ạ, như ngày làng tiễn ta đi/ Chỉ khác xưa những bàn tay vẫy/ Nay nâng niu hài cốt bạn về.../ Cờ đỏ quá trong tay người lặn lẽ/ Vải màu cờ ôm giấc bạn ngàn năm” (*Bạn về* - Vũ Toàn). Có một người mẹ Nam Bộ ngoài bảy mươi tuổi bên bờ sông Tiền, đã từng khóc chồng, khóc con hết nước mắt, nay nhận được hài cốt của thằng út do đồng đội đem về: “Mẹ nhận về hài cốt đứa con trai/ Một nắm xương không còn nguyên vẹn/ Ngày anh đi tuổi vừa tròn mười tám/ Mũ tai bèo vành vành vàng trắng”. Mẹ run run, thoáng một chút ngỡ ngàng khi thấy mười ngón tay. Mẹ sững sờ nhớ lại thằng út con mẹ mất một ngón tay cái khi chặt dứa cơ mà? Mẹ lặng im và cao đẹp biết bao, đã tự nhận hài cốt vô danh ấy như chính thằng út của mình: “Tôi sững lặng trước trái tim người mẹ/ Thằng út nào cũng máu thịt sinh ra” (*Trái tim người mẹ* - Võ Thị Kim Liên). Trong ngàn ngàn ngôi mộ không tên ở Quảng Trị, Trường Sơn, Tây Ninh, Đồng Tháp... ngày ngày ta vẫn thấy có những người mẹ, người vợ, người em cứ lần từng tấm bia, may ra tìm thấy tên người thân trong đó. Hi vọng thật mong manh, và một người em đã thốt lên:

“Em đi tìm/ Không thấy tên anh trong danh sách nổi dài/ Không thấy mồ anh trong nghĩa trang cỏ ấy/ Đất như gọi bước chân em trở lại/ Bên cánh đồng lá lúa- mũi kim” (*Tìm Anh* – Vũ Toàn). Còn như “Mười cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc” thì vẫn y nguyên nằm đó với tên tuổi đang hoàng trên mộ chí:

*Mười ngôi mộ chẳng biết già  
Bởi xây bằng tiếng chim ca bên trời  
(Đồng Đức Bốn)*

Biết bao cô gái khác chỉ để lại “một khoảng trời con gái” không tên: “Em nằm

dưới đất sâu/ Như khoảng trời đã nằm yên  
 trong lòng đất/ Đêm đêm tâm hồn em toả  
 sáng/ Những vì sao ngời chói, lung linh”  
 (Khoảng trời, hồ bom - Lâm Thị Mỹ Dạ).  
 Trong một chiều hành quân sau chiến tranh  
 biên giới phía Bắc - 1979, những người lính  
 bắt gặp những nấm mộ vô danh bên đường,  
 họ như được tiếp thêm nghị lực trước giờ  
 xuất kích: “Các em đi khi mười tám tuổi  
 xuân/ Và để lại những trái tim trong trắng/  
 Tiếng các em thét gọi nhau trong chiến hào  
 khói lửa/ Còn cháy lòng bao chiến sĩ xung  
 phong” (*Gặp lại các em* - Nguyễn Đình  
 Chiên). Các anh, các chị, các em hãy tha lỗi  
 cho chúng tôi vì việc tìm kiếm quá muộn.  
 Biết bao ngôi mộ không tên, anh nằm trong  
 đó và: “Sau hi sinh, anh hi sinh lần nữa”  
 (Nhật Linh). Một dáng mẹ già đi ngược  
 chiều gió vào nghĩa trang, trước những tấm  
 bia vô danh, mẹ vẫn tâm niệm và tưởng  
 tượng ra: “Con mang tên chung của bao anh  
 em/ Gương mặt con tươi nụ cười đồng đội”  
 (*Bên mộ liệt sĩ vô danh* - Nguyễn Đức  
 Hạnh). Những người mẹ ấy “Là trầm hương,  
 thấp sáng mộ anh” (Lê Huy Hạnh).

Có những người yêu, chỉ một lần tiễn anh  
 lên đường ra hoả tuyến, để rồi biệt biệt chờ  
 mong và trở thành Tô Thị. Có những người  
 vợ chỉ gần chồng chẳng được bao lâu rồi âm  
 thầm nuôi con một mình khi người anh nằm  
 lại ở chiến trường. Căn nhà của chị trở nên  
 trống trải, chị thương con: “Chỉ nhớ gương  
 mặt mẹ, còn cha thật xa vời”. Biết bao dải  
 rừng bạt ngàn với sỏi đá, cỏ cây phủ lên các  
 anh, ôm ấp chở che anh trong lòng đất mẹ:

*Phủ lên ngôi mộ hao gầy  
 Một xanh thoáng mát, một ngày sắc quê  
 Cho hồn bạn náu trở về  
 Bớt đi một chút vụng về miền Trung*  
 (Cỏ - Lê Thanh Xuân)

Đêm đêm có những người vợ vẫn tâm  
 tình kể chuyện quê nhà cho người chồng ở  
 chốn xa xôi dưới lòng đất nghe:

*Quê nhà mấy trận bão giông*

*Mãi lo nước ngập trắng đồng lúa xanh*

*Mãi lo cơm đủ áo lành*

*Còn đâu lúc rảnh để thành Vọng Phu*

(Lê Đình Cánh)

Nỗi đau tưởng đã hoá đá, con người  
 tưởng như bị bi kịch nhấn chìm. Nhưng  
 không, đẹp biết bao hình ảnh người phụ nữ  
 Việt Nam vẫn nén nỗi đau để lo việc nhà,  
 việc nước thay anh. Chắt lọc quan từ niềm  
 tin ở cuộc đời mới, niềm vui độc lập tự do  
 của dân tộc, niềm tự hào vì đã có chồng con  
 góp xương máu để làm nên một Việt Nam  
 bát ngát mùa xuân.

Các anh đã trở nên bất tử cùng núi sông  
 đất nước, đã hoà vào cỏ cây hoa lá để muôn  
 đời con cháu hưởng thụ màu xanh và luôn  
 ngẩng cao đầu. Các anh đã viết tiếp những  
 trang sử vàng chói lọi của dân tộc, vang dội  
 bước quân hành của một thời chống Pháp,  
 chống Mĩ hào hùng. Tôi như một con chim  
 đi nhặt những hạt vàng là những vần thơ viết  
 về các anh trên cánh đồng mệnh mông của  
 báo chí, thơ ca, và tạm gọi đó là *Những vần  
 thơ “đi tìm đồng đội”*. Nó mãi mãi thúc giục  
 trách nhiệm của những người đang sống hãy  
 nghĩ về các anh, hãy tìm kiếm các anh để  
 làm vơi đi phần nào nỗi đau của những  
 người thân trong cuộc sống hôm nay.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 09-08-2010)

## HỘP THƯ

Trong tháng 11/2010, **NN&ĐS** đã nhận  
 được thư, bài của các bạn: Trương Thanh  
 Đức, Bùi Hiền, Nguyễn Thị Ngân Hoa (Hà  
 Nội); Nguyễn Mạnh Tiến, Ngô Thị Thanh  
 Nga (Thái Nguyên); Đỗ Thành Dương  
 (Nha Trang); Hồ Văn Hải (Tp HCM); Trầm  
 Thanh Tuấn (Trà Vinh); Lê Xuân (Cần  
 Thơ).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm  
 ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

**NN&ĐS**